



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV.# _____

VEWL.# _____

I-171: Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Nguyen Hien
Last Middle First

Current Address: 72/4 Khu I, Khami 8, Bao Dinh, Xuan Loc, Dong Nai

Date of Birth: 01/12/39 Place of Birth: Thai Binh

Previous Occupation (before 1975) Privat. Servant (Anti-Communist
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 8/77 To 2/05/90
Years: 12 Months: 6 Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

APPLICANT IN VIETNAM NGUYỄN HIEN
(Ten Tu Nhan) Last (Ho) Middle First (Ten)

Current Address: 72/4 ấp Bảo Định, Xuân Định, Xuân Lộc, Đồng Nai

Date of Birth: 1939 Place of Birth: Thái Bình

Thang - Ngày - Năm
Previous Occupation (before 1975) Giáo viên Tiểu học tại trường Tiểu học Xuân Lộc
(Rank & Position)

TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 05-8-1977 to 05-2-1990
(Thang - Ngày - Năm) 12 Years: _____ 6 Months: _____ Days: _____

SPONSOR'S NAME: _____
(Neu co) Name

Address and Telephone Number

NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : Nguyễn Hiền²
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
1- Bùi Thị Ngọc	1939	Vợ
2- Nguyễn Tuyết Bình	1970	Con
3- Nguyễn Tiên Bình	1972	Con
4- Nguyễn Ngọc Diệp	1987	Cháu

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

Tôi được ra khỏi tù, trở về trong tình trạng sức khỏe yếu kém. Cuộc sống bị gặp nhiều khó khăn vì sự bất đồng lý tưởng.
Kính xin Quý hội giúp đỡ bảo lãnh cho tôi đi tị nạn có được để được tiếp tục cuộc sống tại Hoa Kỳ theo diện RD.

ADDITIONAL INFORMATION

Long Beach, ngày 03-12-1993
Kính đơn.

NGUYỄN HIỀN²

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số 001-QLTĐ, Ban hành theo công văn số 2503 ngày 27 tháng 11 năm 1992

Trại Xuân Lộc

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 28

MS

010317 79045111

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1981 của Bộ Nội vụ:

Thủ hành án văn, quyết định tha số 385/VLPT ngày 15 tháng 02 năm 1979

của T.A. Nhân dân TP/Hồ chí Minh.

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh

NGUYỄN HIỀN

Sinh năm 1939

Các tên gọi khác

Nơi sinh

Thái Bình.

Nơi đăng ký nhận khẩu thường trú trước khi bị bắt

72/4 Ấp bảo định. Xuân định. Xuân Lộc. Đồng Nai

Cán tội

Tham gia tổ chức phản cách mạng.

Bị bắt ngày

05/08/1977

Án phạt

17 năm

Theo quyết định, án văn số

ngày

tháng

năm

của

Đã bị tăng án

lần, cộng thành

năm

tháng

Đã được giảm án

5

lần, cộng thành

4

năm

06

tháng

Nay về cư trú tại

Nhận xét quá trình cải tạo

Tư tưởng: Có biểu hiện an tâm tin vào sự khoan hồng của CM

Lao động: Tích cực hoàn thành công việc được giao.

Nội quy kỷ luật: Không có sai phạm gì.

(Tuổi quyền bầu cử ứng cử trong thời hạn 05 năm sau khi mãn hạn tù.)

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã:

Trước ngày 10 tháng 02 năm 1990

Lần tay ngón trở phải

Họ tên, chữ ký

Ngày 05 tháng 02 năm 1990

người được cấp giấy

Trưởng trại

Của

Danh bản số

Lập tại

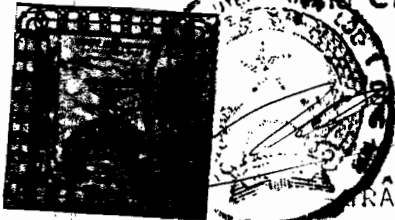
Nguyễn Hiền.

(Chữ ký, họ tên, cấp bậc, chức vụ)



Thị trấn Tân Phú

Trưởng trại
Quang Văn Chính
XUÂN LỘC, Ngày 10/2/1990
T/M UBND Xã
Ký CHỖ CHỨC VỤ
CHỦ TỊCH



TRẦN-THANH-HÙNG

Families of vietnamese political prisoners Association

PO. Box 5435 ARLINGTON VA 22 205 0035

USA

Bà Như Minh Echo

ĐƠN XIN TỶ NẠN CHÍNH TRỊ Ở HOA KỲ

Kính gửi: CHÍNH PHỦ HOA KỲ

Chuyến qua "Hội gia đình tù nhân chính trị VIỆT NAM tại HOA KỲ."

Tôi viết đơn này tên NGUYỄN HIẾN sinh ngày 12 tháng 01 năm 1939 tại Thái Bình, hiện đang chờ nhập hộ khẩu. Số: 72/1 khu 1 thôn 8. ấp Bảo Bình, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

Trên trong kính lờn đơn này lên chính phủ Hoa Kỳ qua sự xét "hội gia đình tù nhân chính trị Việt Nam" tại Hoa Kỳ cho phép tôi và gia đình sang định cư tại Hoa Kỳ trong chương trình Nhân đạo của chính phủ Hoa Kỳ và chính phủ CH. XH. CH. VN với lý do:

"XIN TỶ NẠN CHÍNH TRỊ"

I. Gia đình xin đi theo gồm:

1. Bùi Thị Ngọc sinh năm 1939 tại Hải Phòng (vợ chính thức)
2. Nguyễn Tiến Cường - 1962 - Xuân Lộc (con độc thân)
3. Nguyễn Trường Xuyên - 1968 - Xuân Lộc - nt
4. Nguyễn Tuyết Anh - 1970 - Xuân Lộc - nt
5. Nguyễn Tiến Bình - 1972 - Xuân Lộc - nt

II. Tóm tắt lý lịch bản thân.

- 1954 tôi đi về vào Nam.
- 1958 - 1966 làm giáo viên trường Bảo Bình.
- 1966 - 1969 Quân nhân thuộc đơn vị phòng tổng Quân tại Bộ Tổng tham mưu Q.L.V.N.C.H. MDC 4002 cấp D.I. Số quân 59A/194793.
- 1969 - 1975 Giáo viên biệt phái trường Bảo Bình (làm hiệu trưởng)
- 1975 - tháng 8 năm 1977 tham gia tổ chức chính tại "phong trào giải phóng dân tộc" do linh mục Nguyễn Thụy Chương



lãnh đạo

Tháng 8 năm 1977 bị bắt đưa ra tòa án Đông Hải. Kết án 15 năm khổ sai biệt xứ, giam giữ ở A20 Xuân Phước, Plei Meukh.
Ngày 05 tháng 2 năm 1990, tôi được thả giấy ra trại số 38/H5 ngày 5 tháng 2 năm 1990. Về cư trú trong tình trạng chưa nhập hộ khẩu.

III. VIỆN TRƯNG SINH SỐNG.

Kính thưa Chính phủ Hoa Kỳ.

Kính thưa "Hội từ nhân chính trị Việt Nam"
đoàn thể mình, cho làm được tích.

Sau 12 năm 6 tháng tôi đã ở trong lao tù này, tôi cực khổ về tình trạng bệnh tật, chính quyền phân biệt tôi xử về chính trị, hình thể, bản thân, có nguy hại đến an ninh bản thân và nhiều lẽ:

- Gia đình thuộc diện quân nhân, công chức phục vụ ở chính phủ Việt Nam cũng hóa tro bụi.
- Từ ngưỡng Thiên Chúa Giáo, tham gia tổ chức chính trị, tiếp xúc chúng Cộng Sản.
- Thành phần di cư năm 1954.

Ngày tôi khám khám và hình các chính phủ Hoa Kỳ qua "hỏi": Gia đình từ nhân chính trị Việt Nam cho phép tôi và gia đình được sinh cơ tại Hoa Kỳ trong chương trình nhân-tạo đã được chính phủ Hoa Kỳ và chính phủ CH XH CN-VN thuận thảo (1988-1989).

Bởi xin cam kết tuân thủ liên pháp Hoa Kỳ, chấp hành mọi điều lệ của Hội, một khi tôi và gia đình được sinh cơ tại Hoa Kỳ. Trong khi chờ đợi sự xét, tôi xin chân thành cảm ơn và chúc sức khỏe đến chính phủ và nhân dân Hoa Kỳ "Hội Gia đình từ nhân chính trị Việt Nam".

Xuân lộc ngày 21 tháng 3 năm 1990. Kính tôn

Xin kính chào

Ngay cả lúc

- 05 tấm ảnh,
- 01 đơn viết tay.
- 01 Giấy ra trại
- 01 quần áo, máy

Nguyễn Hiền



ORDER POLITICAL PRISONER OF COMMUNIST VIET NAM ASSOCIATION
(Hội Cựu tù nhân chính trị Cộng sản Việt Nam)

6

--- 01 BẤT VỢ LỢI C.P/1290287 ngày 15.7.86 ALIPORNIA
POLITICAL PRISONERS REGISTRATION FORM.
(Hàng ghi tên Tử binh chính trị)

- The Purpose of this form is to identify persons who are or
formerly interned in reeducation camp in Vietnam, so that
eligibility for US Admission via the orderly Departure program can
be established.

(Mục đích của mẫu này là xác định những người đã và đang bị giam cầm
trong các "trại cải tạo" ở Việt Nam để được ghép vào HUA KỲ theo
chương trình ra đi có trật tự).

A) - GENERAL BIOGRAPHY (Photo if available).
(Lai lịch tổng quát kèm ảnh nếu có)

1. Name (Familyname middle first) : ⁱⁿ NGUYEN - ¹² HIEN
(Họ và tên theo thứ tự Việt Nam)

2. Sex date of Birth - Place of Birth : 12. 01. 1939
(Phái - Ngày sinh - Nơi sinh) ¹² THÂN THUÔNG - KIẾN XUÔNG - THÂN BÌNH
(Di cư VÀO NAM 1954)

3. Last position / Rank, Agency / Unit :
(Chức vụ, cấp bậc, cơ quan đơn vị cuối cùng).
- HIEN TRƯỞNG TRƯỞNG "BẢO ĐÌNH" HUYỆN XUÂN LỘC
TỈNH LONG KHÁNH.

B) - ARREST : (Giam giữ) : Ngày 05. 8. 1977
1. Date / Place of arrest : Nơi : XUÂN LỘC LONG KHÁNH
(Ngày, nơi trình diện bị bắt giữ)

2. Name, location of prisons or Re. education camp.

(Tên, địa điểm các trại giam)

- Trại giam Đ. 5. PHÂN HÒA (9/77 đến 4/79)
- Trại giam A20 XUÂN PHƯỚC. PHÂN KHÁNH (4/79 đến 3/89)
- " Z. 20 A. XUÂN LỘC (3/89 đến 5/2/1990

3. Date of release or still in camp

(Ngày được thả hay còn bị giam).

05. 02. 1990.

C) - Family status (Tình trạng gia đình)

1. Married or single : (Cố gia đình hay độc thân).

Cố gia đình và 07 con.

2. If name, Please complete named of spouse and children

(Nếu có gia đình, xin điền thêm người vợ, chồng con).

1. BUI THI NGOCAN : 1939 HAI HUNG 8. NGUYEN TIEN BINH : 1972
2. NGUYEN THI THANH " 58 XUAN LOC (cộng 07 con và 01 vợ)
3. NGUYEN TIEN PHUC " 60 "
4. " " TRUONG 62 "
5. " " TRUONG CHINH " 65 "
6. " " TUYEN " 68
7. " " THI TUYET ANH " 70

3. Address of family (Địa chỉ gia đình) : 72/H KHOM 1 TO 8. AP
BAO ANH, XA XUAN DINH, TỈNH ĐỒNG NAI.

D) - APPLICANT (Người đứng đơn).

1 - Name

Occupation (Nghề nghiệp)

2. Addressed and phone number (Địa chỉ)

3. Relationship with detainee (Liên hệ với tù nhân cải tạo).

4. Status in USA Permanent / /
Tình trạng cư trú USC citizen / /

5. Are you willing to sponsor the above detainee
(If released)

(Ông bà có sẵn sàng ra bảo trợ cho đương sự không).

Yes / / No / /

Date :

- Ngày tháng năm 19

Po Box 635

West : MINSTER CALIF

92684 - 0635

Signature of Applicant

(Chữ ký của người đứng đơn).

- FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS
ASSOCIATION (PO BOX 5435 ARLINGTON
VA. 22205 - 0635).
USA.

- BÀ KHUÊ MINH THU.

BỘ NỘI VỤ
Trại Xuân Lộc

Số 28

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mã số 001-QLTG, Ban
hành theo công văn số
2563 ngày 27 tháng 11
năm 1972

0 0 3 7 7 9 0 4 5 1 1

CHSLD

GIẤY RA TRẠI

theo thông tư số 666-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

hành án văn, quyết định tha số 385/VPTT ngày 15 tháng 02 năm 1979
TA. Nhân dân TP/Hồ chí Minh.

y cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Nguyễn Hiền

Sinh năm 1939

Ngày sinh

Các tên gọi khác

Nơi sinh

Thái Bình.

Nơi đăng ký nhận khẩu thường trú trước khi bị bắt

72/4 ấp bảo định. Xuân định. Xuân lộc. Đồng Nai

Cau tội

Tham gia tổ chức phản cách mạng.

Bị bắt ngày

05/08/1977

Án phạt

17 năm

Theo quyết định, án văn số

ngày

tháng

năm

của

Đã bị tăng án

lần, cộng thành

năm

tháng

Đã được giảm án

5

lần, cộng thành

4

năm

06 tháng

Nay về cư trú tại

Nhận xét quá trình cải tạo

Tư tưởng: Có biểu hiện an tâm tin vào sự khoan hồng của CM

Lao động: Tích cực hoàn thành công việc được giao.

Nội quy kỷ luật: Không có vi phạm gì.

(Tuốc quyền bầu cử ứng cử trong thời hạn 05 năm sau khi
mãn hạn tù.)

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã:

Trước ngày 10 tháng 02 năm 1990

Lần tay ngón trở phải

Của

Danh bản số

Lập tại

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Ngày 05 tháng 02 năm 1990

Trưởng trại

(Chữ rõ họ, tên, cấp bậc, chức vụ)



Nguyễn Hiền.



Chức vụ
Geol. Lâm chính
XUÂN-LỘC, Ngày 10-2-1990
T/M U.L.N.D. Huyện
KẾ CHỈ TỊCH
CHỦ TỊCH
CHỦ TỊCH
RÂN-THÀNH-HÙNG



Nguyen-Gustafson
Subram 1999



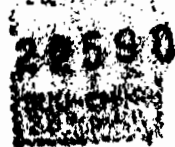
Agnes F. Sullivan

Subman 1939

Phon: NGUYEN HIEN

Khu I Báo Định, an ninh ở Đồng Nai

Việt Nam.



To: Families of Vietnamese political
prisoners.

P.O. Box 5435 ARLINGTON VA: 22205-0635.

APR 03 1990

USA.



357-22590